

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 571/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 02 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ các Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 26/5/2009; số 2571/QĐ-UBND ngày 16/8/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc thành lập, đổi tên Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh về sắp xếp, kiện toàn các Quỹ: Đầu tư phát triển Quảng Nam, Phát triển đất tỉnh Quảng Nam, Hỗ trợ ngư dân tỉnh Quảng Nam, Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 3644/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 47/TT-STC ngày 26/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam, gồm 04 Chương, 18 Điều.

Điều 2. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam tổ chức triển khai, thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14/QĐ-QĐT ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang
Nguyễn Hồng Quang

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 3 /2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định chức năng, tổ chức, tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam (gọi tắt là Quỹ) và mối quan hệ của Ban Kiểm soát với các cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ban Kiểm soát Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 3. Chức năng, tổ chức Ban Kiểm soát**

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ.

2. Tổ chức có tối đa 3 thành viên, trong đó có 01 Trưởng Ban phụ trách hoạt động của Ban Kiểm soát. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát và chế độ làm việc do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào quy mô, tính chất, điều kiện thực tế hoạt động và đề nghị của Hội đồng Quản lý Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 5 năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát mới chưa được bổ nhiệm thì Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban Kiểm soát mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát

1. Là công dân Việt nam, thường trú tại Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự.

2. Có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng. Riêng Trưởng Ban Kiểm soát phải có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực này.

3. Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành, nhân viên của Quỹ; không là người có liên quan của người quản lý Quỹ.

4. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định pháp luật.

5. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6. Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trong từng thời điểm và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Đánh giá, xếp loại, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát

1. Kiểm soát viên viết Bản tự nhận xét đánh giá và tự nhận mức độ xếp loại chất lượng căn cứ vào kế hoạch công tác hằng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt gửi Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì tham mưu và lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan trước khi trình UBND tỉnh quyết định. Căn cứ tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng quy định tại Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và nhiệm vụ được giao theo kế hoạch hằng năm; UBND tỉnh xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đối với Kiểm soát viên.

2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu. Các thành viên khác của Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

c) Lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, vi phạm nghiêm trọng quy định tại Điều lệ Quỹ, các quy chế của Quỹ và quy định của pháp luật liên quan đến mức bị kỷ luật.

d) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

đ) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

e) Nghỉ hưu.

g) Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền theo từng thời điểm.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ.

2. Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

3. Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập hoạt động tại Việt Nam trình Hội đồng quản lý quyết định để kiểm toán Báo cáo tài chính Quỹ.

5. Lập kế hoạch thực hiện; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý giao.

Điều 7. Quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Được yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động và tài chính của Quỹ.

2. Được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản lý, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Khi tham dự các cuộc họp, Ban Kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

3. Được sử dụng con dấu của Quỹ khi ký các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.

4. Được tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ kiểm soát.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, HĐQT Quỹ trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

b) Tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Kiểm soát; triệu tập và chủ trì tất cả cuộc họp của Ban Kiểm soát; hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ cho các thành viên;

c) Tháng 1 hằng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, giám sát trong năm trình Sở Tài chính xem xét, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện;

d) Lập báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát hằng quý, năm; Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính và việc trích lập các quỹ; lập báo cáo thẩm định việc xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của

người quản lý, người lao động trình UBND tỉnh và HĐQT Quỹ. Thời gian gửi báo cáo bằng văn bản là trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ tài liệu liên quan đến công tác thẩm định.

đ) Hằng năm, tổ chức lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập thành lập và hoạt động tại Việt Nam trình HĐQT Quỹ quyết định để kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ.

e) Chủ trì công tác giám sát, kiểm tra và các công tác khác thuộc chức năng của Ban Kiểm soát;

f) Thông báo kịp thời khi phát hiện yếu kém về hệ thống kiểm soát nội bộ, về tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động của Quỹ cho Giám đốc Quỹ để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo Quỹ hoạt động có hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

g) Phát hiện và báo cáo kịp thời với UBND tỉnh, HĐQT Quỹ về những hoạt động bất thường, có dấu hiệu phạm pháp, thua lỗ của Quỹ và những khiếm khuyết trong quản lý tài chính của Ban điều hành Quỹ.

h) Thay mặt Ban Kiểm soát ký, trình HĐQT Quỹ, UBND tỉnh các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát;

i) Trình HĐQT Quỹ quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các thành viên Ban Kiểm soát;

k) Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý giao.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo phân công của Trưởng Ban Kiểm soát;

b) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm soát và HĐQT về kết quả kiểm tra, kiểm soát do cá nhân thực hiện;

c) Khi phát hiện các hành vi vi phạm quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của Quỹ phải đưa ra các kiến nghị và biện pháp xử lý kịp thời; đồng thời, báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát;

d) Không được tiết lộ kết quả kiểm tra khi chưa được Trưởng Ban Kiểm soát và HĐQT Quỹ cho phép;

đ) Khi cần có quyết định tập thể, các thành viên Ban Kiểm soát phải tham gia và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia trong cuộc họp Ban Kiểm soát để thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát.

Điều 9. Nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định, Nghị quyết, Thông báo của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trung thành với lợi ích của Quỹ; quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Quỹ. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ; không lợi dụng thông tin, chức vụ, tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Phải thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, báo cáo đầy đủ, chính xác và khuyến nghị kịp thời cho UBND tỉnh về tình hình hoạt động và những hoạt động bất thường của Quỹ trái với pháp luật và các quy định của UBND tỉnh; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm.

5. Các nghĩa vụ khác theo các quy định của UBND, HĐQT Quỹ và pháp luật liên quan.

Điều 10. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ tập thể, kết hợp với trách nhiệm cá nhân của từng thành viên. Thành viên Ban Kiểm soát chủ động thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và HĐQT Quỹ.

2. Ban Kiểm soát tổ chức họp định kỳ 01 lần/quý để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát và bàn kế hoạch nhiệm vụ cho quý sau. Trường hợp cần thiết, Ban Kiểm soát có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách phát sinh.

3. Giám sát là biện pháp kiểm tra chủ yếu được Ban Kiểm soát thực hiện thường xuyên nhằm ngăn ngừa, phát hiện kịp thời việc vi phạm Điều lệ, Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ để có biện pháp chấn chỉnh và xử lý kịp thời. Có 02 hình thức giám sát:

a) Giám sát gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo, các dự thảo do các phòng nghiệp vụ của Quỹ gửi đến và thông tin thu thập từ nhiều nguồn tin cậy khác nhau, Ban Kiểm soát thường xuyên cập nhật các quy định hiện hành của Nhà nước để kiểm tra, đối chiếu với Điều lệ và Quy chế của Quỹ. Trường hợp phát hiện có sự sai lệch, thua lỗ, vi phạm các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, Ban Kiểm soát phải có ý kiến ngay bằng văn bản báo cáo HĐQT, Giám đốc Quỹ xem xét và có sự điều chỉnh phù hợp.

b) Giám sát trực tiếp: Ban Kiểm soát trực tiếp làm việc với các phòng nghiệp vụ để giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế của Quỹ để kiến nghị những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung trình UBND tỉnh, HĐQT Quỹ hoặc thông báo cho Giám đốc Quỹ xem xét, điều chỉnh hoạt động cho phù hợp và có hiệu quả.

4. Kiểm tra định kỳ: Căn cứ vào Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được UBND tỉnh phê duyệt, sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra toàn

bộ hoạt động của Quỹ theo kế hoạch. Sau khi nhận được Báo cáo tài chính của Quỹ, trong vòng 15 ngày Ban Kiểm soát sẽ tiến hành thẩm định, rà soát số liệu và lập báo cáo kết quả kiểm tra giám sát trình UBND tỉnh và HĐQT Quỹ.

5. Kiểm tra đột xuất: Đối với những vụ việc cần kiểm tra đột xuất để phát hiện sớm sai sót giúp Quỹ khắc phục kịp thời hoặc có đơn thư tố cáo cần phải kiểm tra, xác minh, Trưởng Ban Kiểm soát quyết định thời điểm, nội dung kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh, HĐQT, đồng thời thông báo cho Giám đốc và đối tượng kiểm tra trước khi thực hiện.

6. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của UBND tỉnh và HĐQT Quỹ.

7. Trường hợp đối tượng kiểm tra chưa nhất trí với nội dung kết luận của Ban Kiểm soát thì được bảo lưu tại biên bản kiểm tra và Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm giải trình, báo cáo UBND tỉnh, HĐQT xem xét, có ý kiến đề thông báo cho Giám đốc Quỹ xử lý.

8. Các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát trước khi trình UBND tỉnh, HĐQT hoặc thông báo cho Giám đốc Quỹ phải được bàn bạc thống nhất trong nội bộ Ban Kiểm soát. Trường hợp chưa thống nhất, mỗi thành viên Ban Kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến và Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo giải trình những nội dung bảo lưu của các thành viên, đề xuất giải quyết của Ban Kiểm soát cho UBND tỉnh, HĐQT Quỹ.

Điều 11. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chế độ khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả hoạt động của Quỹ.

2. UBND tỉnh quyết định mức chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định của pháp luật; thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách hoặc kiêm nhiệm được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo Quy chế quản lý, sử dụng, phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng cho người lao động làm việc tại Quỹ do HĐQT Quỹ ban hành.

3. Chế độ chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

4. Trưởng Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Quỹ như người quản lý, người lao động khác tại Quỹ.

Điều 12. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và UBND tỉnh

1. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

a) Ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

b) Quý I hằng năm, phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát.

c) Giám sát kết quả hoạt động; đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của Trưởng Ban Kiểm soát.

d) Thông báo đầy đủ cho Ban Kiểm soát quyết định của UBND tỉnh liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát tại Quý.

đ) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các báo cáo của Ban Kiểm soát, UBND tỉnh phải trả lời bằng văn bản về những đề nghị của Ban Kiểm soát. Trường hợp, Ban Kiểm soát xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách thì UBND tỉnh phải trả lời, chỉ đạo bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày làm việc.

2. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát:

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trình UBND tỉnh ban hành.

- Tháng 1 hằng năm, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, giám sát trong năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo bằng văn bản định kỳ hằng quý, năm cho UBND tỉnh về kết quả kiểm tra, giám sát tại Quý. Đối với những vụ việc phát sinh đột xuất, sau 5 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho UBND tỉnh, nêu rõ tính hợp lý, hợp pháp và sai sót, kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 13. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Quỹ

1. Ban Giám đốc Quỹ có quyền đại diện chủ sở hữu thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm, chế độ hoạt động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Ban Kiểm soát tại Quỹ.

2. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở hoạt động của Quỹ hoặc vi phạm quy chế, quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, Quỹ có quyền báo cáo HĐQT Quỹ và thông báo cho Trưởng Ban Kiểm soát biết. Sau khi nhận được báo cáo của Quỹ, HĐQT Quỹ xem xét, kết luận và quyết định biện pháp xử lý.

3. Quỹ phải bảo đảm gửi thông tin đến Ban Kiểm soát cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT Quỹ, UBND tỉnh đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

4. Ban Giám đốc Quỹ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của Ban Kiểm soát để phục vụ quá trình kiểm tra, giám sát; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Ban Kiểm soát; thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Quỹ để Ban Kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng được giao theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ và quy định của pháp luật.

5. Khi Ban Kiểm soát gửi báo cáo cho UBND tỉnh và HĐQT Quỹ thì đồng thời gửi cho Quỹ, trừ trường hợp có quy định khác của UBND tỉnh và HĐQT Quỹ. Trường hợp Quỹ có ý kiến khác Ban Kiểm soát thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Quỹ có quyền đề nghị UBND tỉnh và HĐQT Quỹ giải quyết trả lời đối với những nội dung có ý kiến khác nhau.

Chương III

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 14. Khen thưởng

Các thành viên Ban kiểm soát được khen thưởng theo quy định của Nhà nước và chế độ khen thưởng của Quỹ khi đạt được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Điều 15. Kỷ luật

Thành viên Ban kiểm soát lợi dụng chức vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên, có hành động vụ lợi cá nhân, cố ý bỏ qua hoặc bao che cho những hành vi phạm pháp hoặc xâm phạm lợi ích hợp pháp của các đơn vị, cá nhân có liên quan; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quyết định của HĐQT và quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ và thông báo cho Quỹ, các cơ quan có liên quan biết.

b) Giám sát, đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Trình UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ; theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh quy định tại điểm d, đ, Khoản 1, Điều 12 của Quy chế này.

b) Thẩm định kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Kiểm soát, trình UBND tỉnh phê duyệt trong quý I.

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng hằng năm của Trưởng Ban Kiểm soát; phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tham mưu quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều

động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Những nội dung quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát chưa được quy định trong Quy chế này hoặc Nhà nước ban hành quy định mới khác với những điều khoản trong Quy chế này thì thực hiện theo văn bản hiện hành của Nhà nước.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện, có phát sinh vướng mắc, Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung./.